

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
H1ỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày 10-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN H1ỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trương Xuân Vũ;

2- Ông Hoàng Văn Khiếu.

Thư ký phiên Toà: Ông Trần Mạnh Hùng, Thư ký Toà án nhân dân H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang H Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 12 tháng 01 năm 1983 tại H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Quyền, sinh năm 1953 con bà: Vũ Thị Mão, sinh năm 1951; có vợ: Hoàng Thị Ánh Ngọc, sinh năm 1988. Có 02 con lớn nhất sinh năm 2008 nhỏ nhất sinh năm 2011 hiện vợ và hai con sinh sống tại xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27 tháng 02 năm 2021 có hành vi tổ chức đánh bạc, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-02-2021 đến ngày 19-5-2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh theo Quyết định số 12/2021/HSST-QĐ ngày 30-7-2021 của Tòa án H1ện Lục Yên, bị cáo tại ngoại tại xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

2. Đỗ Quang H1 Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 06 tháng 7 năm 2000 tại H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chưa xác định được,

con bà: Đỗ Thị Hằng, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27 tháng 02 năm 2021 có hành vi tổ chức đánh bạc, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 27-02-2021 đến 19-5-2021. Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh theo Quyết định số 15/2021/HSST-QĐ ngày 30-7-2021 của Tòa án H1ện Lục Yên, bị cáo tại ngoại tại xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

3. Trương Văn N Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1990 tại H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Ph, H1ện L, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Minh Thông, sinh năm 1959 con bà: Bàn Thị Sinh, sinh năm 1962; có vợ: Nguyễn Thị Théo, sinh năm 1992. Có 03 con lớn nhất sinh năm 2010 nhỏ nhất sinh năm 2019 hiện vợ và các con sinh sống tại xã P, H1ện L, tỉnh Yên Bái; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27-02-2021 có hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ 02 ngày từ 27-02-2021 đến 01-3-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh số 62/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 26-8-2021 của Tòa án H1ện Lục Yên, bị cáo tại ngoại tại xã P, H1ện L, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

4. Mai Thành Công S Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 22 tháng 12 năm 1992 tại H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn Trung Tâm, xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Thanh T, sinh năm 1967 con bà: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1976; có vợ: Trần Thùy Linh, sinh năm 1992. Có 01 con sinh năm 2016 hiện vợ và con sinh sống tại xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 25 tháng 02 năm 2021 bị Công an xã Trúc Lâu H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; nhân thân: Ngày 27 tháng 02 năm 2021 có hành vi đánh bạc, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 27-02-2021 đến 19-5-2021. Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh theo Quyết định số 17/2021/HSST-QĐ ngày 26-8-2021 của Tòa án H1ện Lục Yên, bị cáo tại ngoại tại xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

5. Nông Văn Đ Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1980 tại H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: Thôn Trung Tâm, xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn H, sinh năm 1954 con bà: Lương Thị Í, đã chết; Vợ: Nguyễn Thị Thắm, sinh năm 1981 có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2002. Hiện đang trú tại thôn Trung Tâm, xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25 tháng 02 năm 2021 bị Công an xã Trúc Lâu H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; nhân thân: Ngày 27 tháng 02 năm 2021 có hành vi đánh bạc, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 27-02-2021 đến 19-5-2021. Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh theo Quyết định số 18/2021/HSST-QĐ ngày 26-8-2021

của Tòa án H1ện Lục Yên, bị cáo tại ngoại tại xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

6. Lương Thị S Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 21 tháng 9 năm 1989, tại H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: thôn 5, xã Đ, H1ện L, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn O, đã chết con bà: Trần Thị L, sinh năm 1960; Chồng: Trần Đình Canh, sinh năm 1984, con: có 02 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2010. Hiện đang trú tại xã Đ, H1ện L, tỉnh Yên Bái. Tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27-02-2021 có hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ 02 ngày từ 27-02-2021 đến 01-3-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh số 64/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 26-8-2021 của Tòa án H1ện Lục Yên, bị cáo tại ngoại tại xã Đ, H1ện L, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

7. Dương Thị H Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 06 tháng 11 năm 1987, tại H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: thôn Tát Diêu, xã K, H1ện L, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Xuân T, sinh năm 1959 con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1964; Chồng: Mông Văn Lên, sinh năm 1985 (đã ly hôn), con: có 02 con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện đang trú tại xã K, H1ện L, tỉnh Yên Bái. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27-02-2021 có hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ 02 ngày từ 27-02-2021 đến 01-3-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh số 63/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 26-8-2021 của Tòa án H1ện Lục Yên, bị cáo tại ngoại tại xã K, H1ện L, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

8. Hoàng Văn B Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01 tháng 11 năm 1979, tại H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: thôn Bản Pậu, xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Liên M con bà: Lù Thị K, cả hai đều đã chết; Vợ: Triệu Thị Lạc, sinh năm 1989. Con: có 01 con sinh năm 2012. Hiện đều trú tại xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái; Tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27-02-2021 có hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ 02 ngày từ 27-02-2021 đến 01-3-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh số 58/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 26-8-2021 của Tòa án H1ện Lục Yên, bị cáo tại ngoại tại xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

9. Nguyễn Văn L Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 06 tháng 7 năm 1996, tại H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: Thôn Cửa Hóc, xã A, H1ện L, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th, sinh

năm 1971 con bà: Vũ Thị H, sinh năm 1976, có vợ: Nguyễn Thị Linh Chi, sinh năm 1999 Con: có 01 con sinh năm 2017 hiện đang trú tại xã A, H1ện L, tỉnh Yên Bái; Tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27-02-2021 có hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ 02 ngày từ 27-02-2021 đến 01-3-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh số 60/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 26-8-2021 của Tòa án H1ện Lục Yên, bị cáo tại ngoại tại xã A, H1ện L, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

10. Thạch Văn S Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1989, tại H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, H1ện L, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thạch Văn V, sinh năm 1963 con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; có vợ: Bàn Thị Út, sinh năm 1991 Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011. Hiện đang trú tại xã Đ, H1ện L, tỉnh Yên Bái; Tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27-02-2021 có hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ 02 ngày từ 27-02-2021 đến 01-3-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh số 65/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 26-8-2021 của Tòa án H1ện Lục Yên, bị cáo tại ngoại tại xã Đ, H1ện L, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

11. Hoàng Văn L Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 02 tháng 11 năm 1992 tại H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: thôn Trung Tâm, xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn R, sinh năm 1971 con bà: Đào Thị N, sinh năm 1971; Vợ: Nông Thị Dao, sinh năm 1995; Con: có 01 con sinh năm 2016. Hiện trú tại xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái; Tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27-02-2021 có hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ 02 ngày từ 27-02-2021 đến 01-3-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh số 61/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 26-8-2021 của Tòa án H1ện Lục Yên, bị cáo tại ngoại tại xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

12. Thạch Văn B Tên gọi khác: Thạch Văn Đ.

Sinh ngày 30 tháng 6 năm 1986, tại H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: thôn 3, xã Đ, H1ện L, tỉnh Yên Bái.

Trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thạch Văn V, sinh năm 1963 con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Vợ: Vi Thị Tiếp, sinh năm 1992, con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Hiện trú tại xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25 tháng 02 năm 2021 bị Công an xã Trúc Lâu H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; nhân thân: Ngày 27 tháng 02 năm 2021 có hành vi đánh bạc, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 27-02-2021 đến 19-5-2021. Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh theo Quyết định số 19/2021/HSST-QĐ ngày

26-8-2021 của Tòa án H1ện Lục Yên, bị cáo tại ngoại tại xã Đ, H1ện L, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

13. Hoàng Văn T Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 04 tháng 5 năm 1990, tại H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: Căn hộ 2001- Công trình nhà cao tầng kết hợp văn phòng tại số 50, ngõ 83, đường Ngọc Hồi, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo thiên chúa; con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1965 con bà: Nông Văn V, sinh năm 1965 hiện trú tại thôn 7, xã Mường Lai, H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; Vợ: Lê Thị Thu, sinh năm 1994 Con: có 01 con sinh năm 2020. Hiện trú tại Căn hộ 2001- Công trình nhà cao tầng kết hợp văn phòng tại số 50, ngõ 83, đường Ngọc Hồi, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27-02-2021 có hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ 02 ngày từ 27-02-2021 đến 01-3-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh số 59/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 26-8-2021 của Tòa án H1ện Lục Yên, bị cáo tại ngoại tại phường H, quận H, thành phố Hà Nội; “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn B, Thạch Văn B: Ông Nguyễn Quốc Lâm, Trợ giúp viên pháp lý hiện đang làm việc tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Thị U, sinh năm 1997; trú tại thôn 3 Th, xã P, H1ện L, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

Người làm chứng: anh Triệu Văn S, sinh năm 1990; trú tại thôn 3 Thuồng, xã P, H1ện L, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

Anh Hoàng Công V, sinh năm 1996; trú tại thôn B, xã T, H1ện L, tỉnh Yên; “ có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 02 giờ 50 phút ngày 27 tháng 02 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái bắt quả tang tại nhà ở của Nguyễn Quang H, sinh năm 1983, trú tại thôn Bản Riêng, xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái, các đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa gồm: Nguyễn Quang H; Trương Văn N, sinh năm 1990 trú tại thôn 3, Thuồng, xã P, H1ện L, tỉnh Yên Bái; Mai Thành Công S, sinh năm 1992; Hoàng Văn L, sinh năm 1992, đều trú tại thôn Trung Tâm, xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái; Nguyễn Văn L, sinh năm 1996, trú tại thôn Cửa Hóc, xã A, H1ện L, tỉnh Yên Bái; Thạch Văn S, sinh năm 1989; Thạch Văn B, sinh năm 1986 đều trú tại thôn 3, xã Đ, H1ện L, tỉnh Yên Bái; Hoàng Văn Th, sinh năm 1990, trú tại Căn hộ 2001 - công trình nhà ở cao tầng kết hợp văn phòng tại số 50, ngõ 83, đường Ngọc Hồi, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Tại thời điểm bắt quả tang có mặt các đối tượng gồm: Lương Thị S, sinh năm 1989; trú tại thôn 5, xã Đ, H1ện L, tỉnh Yên Bái; Dương Thị H, sinh năm 1987, trú tại thôn Tát Diêu, xã K, H1ện L, tỉnh Yên Bái; Hoàng Văn B, sinh năm 1979, trú tại thôn Bản Pậu, xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái; Nông Văn Đ, sinh năm 1980, trú tại thôn Trung Tâm, xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái; Hoàng Công V, sinh năm 1996; Đỗ Quang H, sinh năm 2000

đều trú tại thôn Bản Riềng, xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái; Trần Văn S, sinh năm 1990, trú tại Thôn 3, xã Ph, H1ện L, tỉnh Yên Bái. Quá trình bị Công an bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc gồm: Tiền ngân hàng nhà nước Việt nam 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) gồm nhiều mệnh giá khác nhau được niêm phong theo quy định; 01 (một) bát sứ, dạng bát con, màu trắng, dưới đáy có chữ Bat Trang, bị vỡ làm hai mảnh; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, dưới đáy có chữ BT; 04 (bốn) quân vị hình tròn, được làm bằng vỏ bao thuốc lá một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 (một) chiếc chiếu nhựa, kích thước 1,6 x 02 m có nhiều màu sắc dạng kẻ Ca rô, chiếu cũ đã qua sử dụng.

* Thu giữ, tạm giữ của các đối tượng khi bắt quả tang các đồ vật, tài sản như sau:

- + Thu giữ, tạm giữ của Nguyễn Quang H:
 - Tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 45.500.000 đồng (Bốn mươi năm triệu năm trăm nghìn đồng), được niêm phong theo quy định.
 - 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, kiểu dáng Iphone, vỏ máy màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.
- + Thu giữ, tạm giữ của Đỗ Quang H:
 - 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng kiểu dáng Iphone, vỏ máy màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.
- + Thu giữ, tạm giữ của Thạch Văn B:
 - 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu xanh trắng, mặt sau có chữ OPPO máy cũ đã qua sử dụng.
 - Tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng), được niêm phong theo quy định.
- + Thu giữ, tạm giữ Mai Thành Công S:
 - (một) điện thoại di động bàn phím nổi, vỏ máy màu đen, nhãn hiệu NOKIA, máy cũ đã qua sử dụng.
 - Tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng), được niêm phong theo quy định.
- + Thu giữ, tạm giữ của Nông Văn Đ:
 - 01 (một) xe mô tô BKS: 21T9 - 4062, nhãn hiệu BOSS, màu nâu. Số khung: RLGSB10AD4H236421, số máy: VMESE1-236421.
 - Tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 358.000 đồng (Ba trăm năm mươi tám nghìn đồng), được niêm phong theo quy định.
 - 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, nhãn hiệu NOKIA màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.
- + Thu giữ, tạm giữ của Thạch Văn S:
 - 01(một) điện thoại di động bàn phím nổi, vỏ máy màu đen, nhãn hiệu NOKIA, máy cũ đã qua sử dụng.
 - 01 (một) xe mô tô BKS: 21C1- 288.17, loại xe HONDA, nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu xanh - đen - bạc; số khung: RLHJA 3914KY435848; số máy JA 39E1306516.
- + Thu giữ, tạm giữ của Hoàng Văn Th:

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, kiểu dáng Iphone, vỏ máy màu vàng đồng, máy cũ đã qua sử dụng.
- Tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng), được niêm phong theo quy định.
- + Thu giữ, tạm giữ của Hoàng Văn L:
- 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, vỏ máy màu đen, nhãn hiệu NOKIA, máy cũ đã qua sử dụng.
- Tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), được niêm phong theo quy định.
- 01 (một) xe mô tô BKS: 21V7 - 5858, nhãn hiệu AIR BLADEKVG; màu đỏ đen. Số khung: 18008Y667225, số máy: JF18E5270915.
- + Thu giữ, tạm giữ của Nguyễn Văn L:
- Tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) được niêm phong theo quy định.
- + Thu giữ, tạm giữ của Trương Văn N:
- 01 (một) xe mô tô BKS: 21B2 - 006.28, loại xe HONDA, nhãn hiệu WAVE, màu xanh - đen - bạc. Số khung: RLHJA3916KY446477, số máy: JA39E1317604.
- Tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), được niêm phong theo quy định.
- + Thu giữ, tạm giữ của Hoàng Văn B:
- Tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) được niêm phong theo quy định.
- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ máy màu trắng, kiểu dáng Iphone, máy cũ đã qua sử dụng.
- + Thu giữ, tạm giữ của Dương Thị H:
- Tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), được niêm phong theo quy định.
- 01 (một) xe mô tô BKS: 21C1 - 306.61; loại xe HONDA, nhãn hiệu LEAD, màu đỏ nâu; Số khung: RLHJF7930LZ097791, số máy: JF89E0287012.
- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu xanh tím, mặt sau có chữ OPPO, máy cũ đã qua sử dụng.
- + Thu giữ, tạm giữ của Lương Thị S:
- Tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.280.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng), được niêm phong theo quy định.
- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng kiểu dáng Iphone, vỏ máy màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng.

* Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an H1ện Lục Yên ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quang H phát hiện và thu giữ:

+ Tại vị trí phòng khách góc phải hướng từ cửa vào trên bàn gỗ phát hiện 01 (một) hộp màu vàng bên trong chứa 10 (mười) bộ tú lơ khơ màu vàng còn nguyên chưa sử dụng.

+ Phát hiện tại tường bên phải theo hướng cửa chính vào có 01 (một) ống kim loại rỗng bên trong, hình trụ, có chiều dài 73 (Bảy mươi ba) cm, đường kính 03 (ba) cm.

+ Tại phòng ngủ thứ ba theo hướng từ cửa đi vào vị trí đánh bạc phát hiện: tại cửa phòng phát hiện 02 (hai) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, trên vỏ bao thuốc lá có vết đục; Tại tường hướng đông phát hiện 01 (một) bộ bài đã bóc mở có 52 quân bài.

+ Tại cửa sổ phía bên phải trong phòng khách theo hướng từ ngoài cửa đi vào phát hiện: 01 (một) miếng gỗ hình hộp chữ nhật, màu nâu, kích thước 12,5 cm x 06 cm x 02 cm; 01 (một) đoạn gỗ màu nâu, có kiểu dáng hình hộp chữ nhật, chiều dài 35 (Ba mươi lăm) cm; 01 (một) đoạn gỗ màu trắng, kiểu dáng hình trụ, dài 13 (mười ba) cm, đường kính 1,5 (một phẩy năm) cm; 01 (một) ống kim loại rỗng, hình trụ, có chiều dài 12 (mười hai) cm, đường kính 1,5 (một phẩy năm) cm.

+ Phát hiện tại phòng ngủ thứ hai bên trái từ cửa vào có 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước 36 cm x 48 cm x 76 cm, được niêm phong theo quy định. Quá trình mở niêm phong kết sắt có: Tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 280.400.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu bốn trăm nghìn đồng), số tiền này được niêm phong theo quy định.

Kết quả điều tra cũng như tại phiên tòa đã xác định:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 27 tháng 02 năm 2021, Nguyễn Quang H gọi điện thoại rủ Hoàng Văn T(khi đó Thành đang ở nhà bố đẻ là ông Hoàng Văn Chúc, sinh năm: 1965 thuộc thôn Bản Riềng, xã Trúc Lâu, H1ện Lục Yên) và Nông Văn Đ đến nhà mình thuộc thôn Bản Riềng, xã Trúc Lâu, H1ện Lục Yên để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Sau đó Thành đi cùng với Nguyễn Văn L; Hoàng Văn L; Hoàng Công V; Trần Văn S đến nhà H1. Tiếp đó Thạch Văn B và Thạch Văn S đến nhà Nguyễn Quang H thì H1 rủ Bôi và Sinh đánh bạc. Sau đó Mai Thành Công S đến nhà H1 mục đích để đánh bạc. Sau khi mọi người đến H1 bố trí cho mọi người vào phòng ngủ thứ 3, phía bên tay trái từ cửa chính vào, H1 rải chiếu cho mọi người ngồi đánh bạc, H1 lấy dụng cụ đục vỏ bao thuốc lá Thăng Long thành 04 quân cái hình tròn một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, lấy bát sứ, đĩa sứ ở bếp làm dụng cụ để các đối tượng đánh bạc. Sau khi chuẩn bị công cụ Nguyễn Quang H trực tiếp xóc cái cho các đối tượng gồm Hoàng Văn Th, Hoàng Văn L, Nguyễn Văn L, Mai Thành Công S, Thạch Văn S, Thạch Văn B đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, cá cược thắng thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trong khi mọi người đánh bạc thì Trần Văn S, Hoàng Công V đi ngủ không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 00 giờ 45 phút, Hoàng Văn B đi cùng Nông Văn Đ đến nhà H1 và tham gia đánh bạc. Khi đang đánh bạc, khoảng giờ 01 giờ 15 phút cùng ngày Trương Văn N đến nhà H1 mục đích để đánh bạc, nhưng do không có tiền nên Nam cầm cổ xe mô tô BKS 21B2 - 00628 (xe của Trương Thị Út, sinh năm: 1997, trú tại thôn 3 Thuồng, xã Phúc Lợi, H1ện Lục Yên là em gái của Trương Văn N) cho Nguyễn Quang H với số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) lấy tiền tham gia đánh bạc. H1 đã “cắt lãi” 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và đưa cho Nam số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền này Nam dùng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc Nguyễn Quang H phân công Đỗ Quang H, sinh năm: 2000, trú tại thôn Bản Riềng, xã Trúc Lâu, H1ện Lục Yên (là nhân viên quán Karaoke của gia đình Nguyễn Quang H), làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc, Nguyễn Quang H và Đỗ Quang H1thỏa thuận, thống nhất với nhau: Đỗ Quang H1ngoài việc làm nhân viên Karaoke của gia đình Nguyễn Quang

H được trả lương thì Đỗ Quang H1 còn có nhiệm vụ canh gác cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc tại nhà H1, mỗi lần canh gác cảnh giới thì Nguyễn Quang H sẽ trả thêm cho Đỗ Quang H1 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), Đỗ Quang H1 đồng ý và ở trong nhà để làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới, đóng mở cửa ra vào nhà cho các đối tượng đánh bạc ra, vào nhà ở của Nguyễn Quang H và thông báo cho các đối tượng tẩu tán, tiêu hủy chứng cứ và bỏ trốn khi lực lượng chức năng đến kiểm tra. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày Dương Thị H cùng với Lương Thị S đến nhà H1 mục đích đánh bạc. Nguyễn Quang H bảo Đỗ Quang H1 mở cửa cho Hải và Sen vào nhà cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc Nguyễn Quang H yêu cầu các đối tượng đánh bạc mỗi người nộp phé 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), Thạch Văn B, Nông Văn Đ đã nộp tiền phé cho Nguyễn Quang H. Tổng số tiền Nguyễn Quang H nhận được từ Bôi và Đông là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Đến khoảng 02 giờ 50 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an H1 lện Lục Yên bắt quả tang thu giữ vật chứng có liên quan.

Các đối tượng đánh bạc sử dụng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, 04 quân cái hình tròn một mặt màu trắng, một mặt màu vàng được làm bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ làm công cụ, phương tiện để đánh bạc, các đối tượng thông nhất với nhau về mức đánh (mức tiền đặt cửa) chẵn, lẻ tùy ý. Tỷ lệ là một ăn một và “cân” số tiền đặt hai bên chẵn lẻ (tức là người đặt cửa chẵn thắng sẽ được hưởng số tiền tương ứng với mức tiền đặt cược mà mình bỏ ra cược với người đặt cửa lẻ và ngược lại). Khi người chơi mở bát thấy nếu hai hoặc bốn quân cái là màu vàng, hoặc trắng thì người đặt cửa chẵn thắng, người đặt cửa lẻ thua hết số tiền đã đặt, còn khi người chơi mở bát nếu có một hoặc ba quân cái là màu vàng hoặc trắng thì người đặt cửa lẻ thắng, người đặt cửa chẵn thua hết số tiền đã đặt.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận mang tiền đi theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng có người được có người thua, số tiền luôn chuyển từ đối tượng này sang đối tượng khác. Quá trình điều tra xác định số tiền 5.250.000 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Số tiền thu giữ trên người của Thạch Văn B, Mai Thành Công S, Nông Văn Đ, Hoàng Văn Th, Hoàng Văn L, Nguyễn Văn L, Trương Văn N, Hoàng Văn B, Dương Thị H, Lương Thị S là 23.128.000 đồng (hai mươi ba triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng) xác định các đối tượng dùng để đánh bạc. Như vậy tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các đối tượng khi bắt quả tang là 28.378.000 đồng (hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng) xác định các đối tượng dùng để đánh bạc.

+ Đồ vật, tài liệu trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp:

Cơ quan CSĐT Công an H1 lện Lục Yên, tỉnh Yên Bái trả lại các đồ vật, tài liệu tạm giữ cho chủ sở hữu gồm:

- Trả lại tài sản cho Dương Xuân Thủy, sinh năm: 1991, trú tại thôn Làng Nộc, xã K, H1 lện L, tỉnh Yên Bái - Là em trai bị can Dương Thị H: 01 (một) xe mô tô BKS: 21C1 - 306.61; loại xe HONDA, nhãn hiệu LEAD, màu đỏ nâu; Số khung: RLHJF7930LZ097791, số máy: JF89E0287012.

- Trả lại tài sản cho Đào Thị Nôi, sinh năm: 1971, trú tại thôn Trung Tâm, xã

T, H1ện L, tỉnh Yên Bái - Là mẹ đẻ của bị can Hoàng Văn L: 01 (một) xe mô tô BKS: 21V7 - 5858, nhãn hiệu AIR BLADEKVG; màu đỏ đen. Số khung: 18008Y667225, số máy: JF18E5270915.

- Trả lại tài sản cho Thạch Văn Tài, sinh năm: 1991, trú tại thôn 3, xã Đ, H1ện L, tỉnh Yên Bái - Là em trai của bị can Thạch Văn S: 01 (một) xe mô tô BKS: 21C1- 288.17, loại xe HONDA, nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu xanh - đen - bạc; số khung: RLHJA 3914KY435848; số máy JA 39E1306516.

- Trả lại tài sản cho Hoàng Thị Ánh Ngọc, sinh năm 1988, trú tại thôn Bản Riềng, xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái là vợ của Nguyễn Quang H: 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước 36 cm x 48 cm x 76 cm.

Tại bản kết luận giám định số: 216/ KLGD ngày 22/04/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 354.278.000 đồng (ba trăm năm mươi tư triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng) thu giữ khi bắt quả tang, thu giữ trên người các đối tượng và thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quang H ngày 27 tháng 02 năm 2021 gửi giám định đều là tiền do ngân hàng Nhà nước Việt nam phát hành.

Cáo trạng số: 18/CT-VKS - LY ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Quang H, Đỗ Quang H1 phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Trương Văn N, Mai Thành Công S, Nông Văn Đ, Lương Thị S, Dương Thị H, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn L, Thạch Văn S, Hoàng Văn L, Thạch Văn B, Hoàng Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại công văn số 578/VKS-LY ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân H1ện Lục Yên tỉnh Yên Bái, đối với quyết định trả hồ sơ của Tòa án H1ện Lục Yên tỉnh Yên Bái, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng 18/CT-VKS - LY ngày 27 tháng 7 năm 2021.

Tại phiên tòa sau lời luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân H1ện Lục Yên có đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H, Đỗ Quang H1 phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*". Bị cáo Trương Văn N, Mai Thành Công S, Nông Văn Đ, Lương Thị S, Dương Thị H, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn L, Thạch Văn S, Hoàng Văn L, Thạch Văn B, Hoàng Văn T phạm tội "*Đánh bạc*".

Về hình phạt đề nghị xử phạt:

1. Áp dụng điểm a, b, c, d khoản 1, Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Nguyễn Quang H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 3 Điều 322 đề nghị xử phạt bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng.

2. Áp dụng điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Đỗ Quang H1 từ 55.000.0000 đồng đến 60.000.000 đồng.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Mai Thành Công S từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giam theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Nông Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giam theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, p khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Thạch Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giam theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, do bị cáo bị KH1ết tật cụt một chân.

6. Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Trương Văn N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ (hai ngày) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Khâu trừ thu nhập đối với bị cáo từ 5% đến 10% một tháng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Lương Thị S từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ (hai ngày) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Khâu trừ thu nhập đối với bị cáo từ 5% đến 10% một tháng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Dương Thị H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ (hai ngày) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Khâu trừ thu nhập đối với bị cáo từ 5% đến 10% một tháng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Hoàng Văn B từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ (hai ngày) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ thu nhập.

10. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Nguyễn Văn L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ (hai ngày) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo từ 5% đến 10% một tháng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

11. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Thạch Văn S từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ (hai ngày) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo từ 5% đến 10% một tháng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

12. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Hoàng Văn L từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ (hai ngày) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo từ 5% đến 10% một tháng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

13. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Hoàng Văn T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ (hai ngày) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo từ 5% đến 10% một tháng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bát sứ, dạng bát con, màu trắng, dưới đáy có chữ Bat Trang, bị vỡ làm hai mảnh.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, dưới đáy có chữ BT.

- 04 (bốn) quân vị hình tròn, được làm bằng vỏ bao thuốc lá một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

- 01 (một) chiếc chiếu nhựa, kích thước 1,6 x 02 m có nhiều màu sắc dạng kẻ Ca rô, chiếu cũ đã qua sử dụng.
- 01 (một) hộp màu vàng bên trong chứa 10 (mười) bộ tú lơ khơ màu vàng, còn nguyên chưa sử dụng.
- 01 (một) ống kim loại rỗng bên trong, hình trụ, có chiều dài 73 (Bảy mươi ba) cm, đường kính 03 (ba) cm.
- 02 (hai) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, trên vỏ bao thuốc lá có vết đục.
- 01 (một) bộ bài có 52 quân bài.
- 01 (một) miếng gỗ hình hộp chữ nhật, màu nâu, kích thước 12,5 cm x 06 cm x 02 cm.
- 01 (một) đoạn gỗ màu nâu, có kiểu dáng hình hộp chữ nhật, chiều dài 35 (Ba mươi lăm) cm.
- 01 (một) đoạn gỗ màu trắng, kiểu dáng hình trụ, dài 13 (mười ba) cm, đường kính 1,5 (một phẩy năm) cm.
- 01 (một) ống kim loại rỗng, hình trụ, có chiều dài 12 (mười hai) cm, đường kính 1,5 (một phẩy năm) cm.
- 12 (mười hai) vỏ phong bì thư đã cắt mở.
- 01 (một) hộp bìa catton đã mở niêm phong.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- Số tiền 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ khi bắt quả tang các đối tượng đánh bạc tại chỗ ở của Nguyễn Quang H thuộc thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.
- Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Hoàng Văn L, SN: 1992, tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.
- Số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Dương Thị H, SN: 1987 tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.
- Số tiền 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Thạch Văn B khi bắt quả tang tại thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.
- Số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Trương Văn N, SN: 1990, khi bắt quả tang tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.
- Số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Hoàng Văn B SN: 1979, khi bắt quả tang tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.
- Số tiền 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Mai Thành Công S, SN:

1992 khi bắt quả tang tại thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Hoàng Văn Th, SN: 1990, tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Nguyễn Văn L SN 1996 khi bắt quả tang tại thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 1.280.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Lương Thị S, SN: 1989 khi bắt quả tang tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 358.000 đồng (Ba trăm năm mươi tám nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Nông Văn Đ SN: 1980 tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 45.500.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Nguyễn Quang H SN: 1983 khi bắt quả tang tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)” là phương tiện phạm tội phục vụ việc cho các đối tượng đánh bạc vạy.

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, kiểu dáng Iphone, vỏ máy màu vàng đồng, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, kiểu dáng Iphone, vỏ máy màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng kiểu dáng Iphone, vỏ máy màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, vỏ máy màu đen, nhãn hiệu NOKIA, máy cũ đã qua sử dụng

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu xanh trắng, mặt sau có chữ OPPO máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ máy màu trắng, kiểu dáng Iphone, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, nhãn hiệu NOKIA màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, vỏ máy màu đen, nhãn hiệu NOKIA, máy cũ đã qua sử dụng

- 01(một) điện thoại di động bàn phím nổi, vỏ máy màu đen, nhãn hiệu NOKIA, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu xanh tím, mặt sau có chữ OPPO, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng kiểu dáng Iphone, vỏ máy màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại Trương Thị Út 01 (một) xe mô tô BKS: 21B2 - 006.28, loại xe HONDA, nhãn hiệu WAVE, màu xanh - đen - bạc. Số khung: RLHJA3916KY446477, số máy: JA39E1317604.

- Trả lại Nông Văn Đ 01 (một) xe mô tô BKS: 21T9 - 4062, nhãn hiệu BOSS, màu nâu. Số khung: RLGSB10AD4H236421, số máy: VMESE1-236421.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang H số tiền 280.400.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) được niêm phong vào trong 01 (một) phong bì thư. Mặt trước phong bì ghi dòng chữ “Tiền thu giữ trong kết sắt của Nguyễn Quang H ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)” tạm giữ bảo đảm cho việc thi hành án.

Các bị cáo phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo B mức hình phạt từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự bị cáo B mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo B thuộc diện hộ nghèo, bị cáo B là người khuyết tật đề nghị xem xét miễn án phí hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố. Cơ quan điều tra Công an H1ện Lục Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân H1ện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Do hám lợi ngày 27 tháng 02 năm 2021, Nguyễn Quang H đã tổ chức cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình, bị cáo H1 là người trực tiếp rủ rê các đối tượng đến nhà mình để đánh bạc, chuẩn bị các dụng cụ để phục vụ đánh bạc, cầm cái sóc đĩa trong sới bạc, thu phé của các đối tượng đánh bạc (H1 đặt vấn đề mỗi người nộp 50.000 đồng tiền phé, H1 đã thu được 100.000 đồng), cho cầm cố tài sản trong sới bạc. Nguyễn Quang H còn phân công cho Đỗ Quang H1 làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới đóng mở cửa cho các đối tượng đánh bạc. Trong khoảng thời gian từ 00 giờ 20 phút đến 02 giờ 50 phút ngày 27 tháng 02 năm 2021 Nguyễn Quang H đã tổ chức cho: Trương Văn N, Mai Thành Công S, Nông Văn Đ, Lương Thị S, Dương Thị H, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn L, Thạch Văn S, Hoàng Văn L, Thạch Văn B, Hoàng Văn T tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo khi bắt quả tang dùng để đánh bạc là 28.378.000 đồng (hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả

tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quang H, Đỗ Quang H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 322. Tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc 1 trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

a, Tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc, mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên...

b, Sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên ...

c, Tổng số tiền, hiện vật dùng để đánh bạc trong cùng một lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên...

d,... Phân công người canh gác, người phục vụ khi đánh bạc...”

Các bị cáo Trương Văn N, Mai Thành Công S, Nông Văn Đ, Lương Thị S, Dương Thị H, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn L, Thạch Văn S, Hoàng Văn L, Thạch Văn B, Hoàng Văn T phạm tội “đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 321: Tội đánh bạc:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Viện kiểm sát nhân dân H1 huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng đối với tội tổ chức đánh bạc, ít nghiêm trọng đối với tội đánh bạc. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời, tìm vận may từ những lần cá cược bằng hình thức xóc đĩa, đã cố ý xâm phạm đến các tội phạm trật tự công cộng, đánh bạc còn là nguy cơ phá tán tài sản của công dân; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Trương Văn N, Mai Thành Công S, Nông Văn Đ, Lương Thị S, Dương Thị H, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn L, Thạch Văn S, Hoàng Văn L, Thạch Văn B, Hoàng Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị

cáo Đỗ Quang H1 tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51; Thạch Văn B là người KH1ết tật nặng đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Quang H có bố đẻ là Nguyễn Văn Q được nhà nước tặng thưởng H1 chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không.

[5] Về nhân thân: Đa số các bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo Sơn, Đông, Bôi có tiền sự về hành vi đánh bạc. Vì ham lời có tiền để phục vụ cho bản thân, đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Từ nhận định nêu trên cần xét xử bị cáo tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết bị cáo khai thành khẩn báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 do đó không áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Trương Văn N, Lương Thị S, Dương Thị H, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn L, Thạch Văn S, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T là phù hợp. Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc được thua số tiền khác nhau Nam, B, Hải, Lam sẽ có mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác, cùng là hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Thạch Văn B, Mai Thành Công S, Nông Văn Đ có tiền sự về tội đánh bạc do đó cần áp dụng hình phạt tù đối với ba bị cáo tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét đến các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51; bị cáo Bôi có 3 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt đối với từng bị cáo.

Áp dụng hình phạt tù đối với cáo Nguyễn Quang H, tuy nhiên do bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này, người phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, do đó áp dụng chế định này đối với bị cáo.

Áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với cáo Đỗ Quang H1 do bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; tham gia tổ chức đánh bạc với vai trò thứ yếu, chưa được hưởng lợi, mặt khác bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, thời gian tạm giam đã đủ để giáo dục bị cáo khi áp dụng chế định này đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo B thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Bôi là người KH1ết tật cụt một chân do đó không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập là phù hợp với quy định của pháp luật.

Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo còn lại.

[7] Vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

Cần tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bát sứ, dạng bát con, màu trắng, dưới đáy có chữ Bat Trang, bị vỡ làm hai mảnh.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, dưới đáy có chữ BT.

- 04 (bốn) quân vị hình tròn, được làm bằng vỏ bao thuốc lá một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

- 01 (một) chiếc chiếu nhựa, kích thước 1,6 x 02 m có nhiều màu sắc dạng kẻ Ca rô, chiếu cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) hộp màu vàng bên trong chứa 10 (mười) bộ tú lơ khơ màu vàng, còn nguyên chưa sử dụng.

- 01 (một) ống kim loại rỗng bên trong, hình trụ, có chiều dài 73 (Bảy mươi ba) cm, đường kính 03 (ba) cm.

- 02 (hai) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, trên vỏ bao thuốc lá có vết đục.

- 01 (một) bộ bài có 52 quân bài.

- 01 (một) miếng gỗ hình hộp chữ nhật, màu nâu, kích thước 12,5 cm x 06 cm x 02 cm.

- 01 (một) đoạn gỗ màu nâu, có kiểu dáng hình hộp chữ nhật, chiều dài 35 (Ba mươi lăm) cm.

- 01 (một) đoạn gỗ màu trắng, kiểu dáng hình trụ, dài 13 (mười ba) cm, đường kính 1,5 (một phẩy năm) cm.

- 01 (một) ống kim loại rỗng, hình trụ, có chiều dài 12 (mười hai) cm, đường kính 1,5 (một phẩy năm) cm.

- 12 (mười hai) vỏ phong bì thư đã cắt mở.

- 01 (một) hộp bìa catton đã mở niêm phong.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- Số tiền 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ khi bắt quả tang các đối tượng đánh bạc tại chỗ ở của Nguyễn Quang H thuộc thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Hoàng Văn L, SN: 1992, tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Dương Thị H, SN: 1987 tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Thạch Văn B khi bắt quả tang tại thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Trương Văn N, SN: 1990, khi bắt quả tang tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Hoàng Văn B SN: 1979, khi bắt quả tang tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Mai Thành Công S, SN: 1992 khi bắt quả tang tại thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Hoàng Văn Th, SN: 1990, tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Nguyễn Văn L SN 1996 khi bắt quả tang tại thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 1.280.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Lương Thị S, SN: 1989 khi bắt quả tang tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 358.000 đồng (Ba trăm năm mươi tám nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Nông Văn Đ SN: 1980 tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 45.500.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Nguyễn Quang H SN: 1983 khi bắt quả tang tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)” là phương tiện phạm tội phục vụ việc cho các đối tượng đánh bạc vạy.

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, kiểu dáng Iphone, vỏ máy màu vàng đồng, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, kiểu dáng Iphone, vỏ máy màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng kiểu dáng Iphone, vỏ máy màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, vỏ máy màu đen, nhãn hiệu NOKIA, máy cũ đã qua sử dụng

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu xanh trắng, mặt sau có chữ OPPO máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ máy màu trắng, kiểu dáng Iphone, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, nhãn hiệu NOKIA màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, vỏ máy màu đen, nhãn hiệu NOKIA, máy cũ đã qua sử dụng

- 01(một) điện thoại di động bàn phím nổi, vỏ máy màu đen, nhãn hiệu NOKIA, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu xanh tím, mặt sau có chữ OPPO, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng kiểu dáng Iphone, vỏ máy màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô BKS: 21B2 - 006.28, loại xe HONDA, nhãn hiệu WAVE, màu xanh - đen - bạc. Số khung: RLHJA3916KY446477, số máy: JA39E1317604.

- 01 (một) xe mô tô BKS: 21T9 - 4062, nhãn hiệu BOSS, màu nâu. Số khung: RLGSB10AD4H236421, số máy: VMESE1-236421.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang H số tiền 280.400.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) được niêm phong vào trong 01 (một) phong bì thư. Mặt trước phong bì ghi dòng chữ “Tiền thu giữ trong kết sắt của Nguyễn Quang H ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)” không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Đối với nội dung khác liên quan đến vụ án: Đối với Trần Văn S, Hoàng Công V quá trình điều tra xác định có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc do vậy không có căn cứ để xử lý.

[9] Kiến nghị:

[9.1] Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27 tháng 02 năm 2021 tại nhà ở của H1, thuộc Thôn B, xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái. H1 khai nhận là người cầm cái xóc đĩa để các bị can khác đánh bạc với nhau. Bị can Long, Bôi, Sơn, Thành, Sinh, Nam, Lam cùng khai nhận Nguyễn Quang H là người cầm cái xóc đĩa.

Lời khai ngày 27 tháng 02 năm 2021 và biên bản hỏi cung tiếp theo cũng như các bản tự khai Nguyễn Quang H đều khai nhận là người cầm cái xóc đĩa.

Hành vi của Nguyễn Quang H có dấu hiệu cấu thành tội đánh bạc, cần khởi tố điều tra, truy tố H1 về tội đánh bạc.

[9.2] Viện kiểm sát cấp trên cần xem xét quyết định chỉ vụ án số 01/QĐ-VKS-LY ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đối với bị cáo Nguyễn Quang H về tội đánh bạc, theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Văn B, Thạch Văn B được miễn án phí do B thuộc diện hộ nghèo, Bôi là người KH1ết tật bị cụt một chân.

[11] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên và lời trình bày của các bị cáo phù hợp với tranh tụng tại phiên tòa và hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H, Đỗ Quang H1 phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*". Bị cáo Trương Văn N, Mai Thành Công S, Nông Văn Đ, Lương Thị S, Dương Thị H, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn L, Thạch Văn S, Hoàng Văn L, Thạch Văn B, Hoàng Văn T phạm tội "*Đánh bạc*".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm a, b, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang H cho Ủy ban nhân dân xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái quản lý, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 35; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quang H160.000.000 đ (Sáu mươi triệu đồng)

Về hình phạt bổ sung: Không.

2.3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Thành Công S 06 (sáu) tháng tù nhưng được trừ 02 tháng 22 ngày tạm giam. Thời hạn tù còn phải chấp hành là 03 (ba) tháng 08 (tám) ngày. Tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng được trừ 02 tháng 22 ngày tạm giam. Thời hạn tù còn phải chấp hành là 03 (ba) tháng 08 (tám) ngày. Tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, p khoản 1 khoản 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Văn B 06 (sáu) tháng tù nhưng được trừ 02 tháng 22 ngày tạm giam. Thời hạn tù còn phải chấp hành là 03 (ba) tháng 08 (tám) ngày. Tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo tàn tật, thu nhập không ổn định nên không phạt tiền.

2.6. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Văn N 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian bị cáo còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Trương Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Lợi, H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục Trương Văn N.

Khấu trừ 05% thu nhập hằng tháng của bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.7. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lương Thị S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian bị cáo còn phải chấp hành là 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Lương Thị S cho Ủy ban nhân dân xã Động Quan, H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục Lương Thị S.

Khấu trừ 05% thu nhập hằng tháng của bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.8. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Thị H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian bị cáo còn phải chấp hành là 11 (tháng) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Thời hạn cải tạo không

giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Dương Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục Dương Thị H.

Khấu trừ 05% thu nhập hằng tháng của bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian bị cáo còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Hoàng Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục Hoàng Văn B.

Không khấu trừ thu nhập hằng tháng của bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không phạt tiền.

2.10 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian bị cáo còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã An Lạc, H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục Nguyễn Văn L.

Khấu trừ 05% thu nhập hằng tháng của bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.11. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Văn S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian bị cáo còn phải chấp hành là 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Thạch Văn S cho Ủy ban nhân dân xã An Lạc, H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục Thạch Văn S.

Khấu trừ 05% thu nhập hằng tháng của bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.12. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian bị cáo còn phải chấp hành là 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Hoàng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Trúc Lâu, H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục Hoàng Văn L.

Khấu trừ 05% thu nhập hằng tháng của bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.13. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian bị cáo còn phải chấp hành là 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục Hoàng Văn Th.

Khấu trừ 05% thu nhập hằng tháng của bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Kiến nghị:

3.1 Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27 tháng 02 năm 2021 tại nhà ở của H1, thuộc Thôn B, xã T, H1ện L, tỉnh Yên Bái. H1 khai nhận là người cầm cái xóc đĩa để các bị can khác đánh bạc với nhau. Bị can Long, Bôi, Sơn, Thành, Sinh, Nam, Lam cùng khai nhận Nguyễn Quang H là người cầm cái xóc đĩa.

Lời khai ngày 27 tháng 02 năm 2021 và biên bản hỏi cung tiếp theo cũng như các bản tự khai Nguyễn Quang H đều khai nhận là người cầm cái xóc đĩa.

Hành vi của Nguyễn Quang H có dấu hiệu cấu thành tội đánh bạc, cần khởi tố điều tra, truy tố H1 về tội đánh bạc.

3.2 Viện kiểm sát cấp trên cần xem xét quyết định chỉ vụ án số 01/QĐ-VKS-LY ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đối với bị cáo Nguyễn Quang H về tội đánh bạc, theo quy định của pháp luật.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bát sứ, dạng bát con, màu trắng, dưới đáy có chữ Bat Trang, bị vỡ làm hai mảnh.
- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, dưới đáy có chữ BT.
- 04 (bốn) quân vị hình tròn, được làm bằng vỏ bao thuốc lá một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.
- 01 (một) chiếc chiếu nhựa, kích thước 1,6 x 02 m có nhiều màu sắc dạng kẻ Ca rô, chiếu cũ đã qua sử dụng.
- 01 (một) hộp màu vàng bên trong chứa 10 (mười) bộ tú lơ khơ màu vàng, còn nguyên chưa sử dụng.
- 01 (một) ống kim loại rỗng bên trong, hình trụ, có chiều dài 73 (Bảy mươi ba) cm, đường kính 03 (ba) cm.
- 02 (hai) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, trên vỏ bao thuốc lá có vết đục.
- 01 (một) bộ bài có 52 quân bài.
- 01 (một) miếng gỗ hình hộp chữ nhật, màu nâu, kích thước 12,5 cm x 06 cm x 02 cm.
- 01 (một) đoạn gỗ màu nâu, có kiểu dáng hình hộp chữ nhật, chiều dài 35 (Ba mươi lăm) cm.
- 01 (một) đoạn gỗ màu trắng, kiểu dáng hình trụ, dài 13 (mười ba) cm, đường kính 1,5 (một phẩy năm) cm.
- 01 (một) ống kim loại rỗng, hình trụ, có chiều dài 12 (mười hai) cm, đường kính 1,5 (một phẩy năm) cm.
- 12 (mười hai) vỏ phong bì thư đã cắt mở.
- 01 (một) hộp bìa catton đã mở niêm phong.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- Số tiền 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ khi bắt quả tang các đối tượng đánh bạc tại chỗ ở của Nguyễn Quang H thuộc thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.
- Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Hoàng Văn L, SN: 1992, tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.
- Số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Dương Thị H, SN: 1987 tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.
- Số tiền 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Thạch Văn B khi bắt quả tang tại thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.
- Số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Trương Văn N, SN: 1990, khi bắt quả tang tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Hoàng Văn B SN: 1979, khi bắt quả tang tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Mai Thành Công S, SN: 1992 khi bắt quả tang tại thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Hoàng Văn Th, SN: 1990, tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Nguyễn Văn L SN 1996 khi bắt quả tang tại thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 1.280.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Lương Thị S, SN: 1989 khi bắt quả tang tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 358.000 đồng (Ba trăm năm mươi tám nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Nông Văn Đ SN: 1980 tại thôn Thôn B, Tr, L, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)”.

- Số tiền 45.500.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) được niêm phong vào một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Tiền thu giữ của Nguyễn Quang H SN: 1983 khi bắt quả tang tại thôn Bán Riêng, xã Trúc Lâu,

Lục Yên, Yên Bái ngày 27 tháng 02 năm 2021(sau khi giám định)” là phương tiện phạm tội phục vụ việc cho các đối tượng đánh bạc vay.

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, kiểu dáng Iphone, vỏ máy màu vàng đồng, máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Quang H.

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, kiểu dáng Iphone, vỏ máy màu đen, máy cũ đã qua sử dụng của Đỗ Quang H.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng kiểu dáng Iphone, vỏ máy màu đen, máy cũ đã qua sử dụng của Lương Thị S.

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, vỏ máy màu đen, nhãn hiệu NOKIA, máy cũ đã qua sử dụng của Thạch Văn Sinh.

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu xanh trắng, mặt sau có chữ OPPO máy cũ đã qua sử dụng của Dương Thị H.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ máy màu trắng, kiểu dáng Iphone, máy cũ đã qua sử dụng của Hoàng Văn B.

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, nhãn hiệu NOKIA màu đen, máy cũ đã qua sử dụng của Mai Thành Công S.

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, vỏ máy màu đen, nhãn hiệu NOKIA, máy cũ đã qua sử dụng của Nông Văn Đ.

- 01(một) điện thoại di động bàn phím nổi, vỏ máy màu đen, nhãn hiệu NOKIA, máy cũ đã qua sử dụng của Hoàng Văn L.

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu xanh tím, mặt sau có chữ OPPO, máy cũ đã qua sử dụng của Thạch Văn B.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng kiểu dáng Iphone, vỏ máy màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng của Hoàng Văn Th.

- Trả lại Trương Thị Út 01 (một) xe mô tô BKS: 21B2 - 006.28, loại xe HONDA, nhãn hiệu WAVE, màu xanh - đen - bạc. Số khung: RLHJA3916KY446477, số máy: JA39E1317604.

- Trả lại Nông Văn Đ 01 (một) xe mô tô BKS: 21T9 - 4062, nhãn hiệu BOSS, màu nâu. Số khung: RLGSB10AD4H236421, số máy: VMESE1-236421.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang H số tiền 280.400.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) được niêm phong vào trong 01 (một) phong bì thư. Mặt trước phong bì ghi dòng chữ “Tiền thu giữ trong kết sắt của Nguyễn Quang H ngày 27 tháng 02 năm 2021 (sau khi giám định) nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

(Chi tiết đặc điểm các vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-8-2021 của Chi cục thi hành án dân sự H1ện Lục Yên, tỉnh Yên Bái).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Quang H, Đỗ Quang H, Trương Văn N, Mai

Thành Công Sơn, Nông Văn Đ, Lương Thị S, Dương Thị H, Nguyễn Văn L, Thạch Văn S, Hoàng Văn L, Hoàng Văn Tmỗi bị cáo phải nộp 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Hoàng Văn B, Thạch Văn B được miễn 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Quang H, Đỗ Quang H, Trương Văn N, Mai Thành Công S, Nông Văn Đ, Lương Thị S, Dương Thị H, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn L, Thạch Văn S, Hoàng Văn L, Thạch Văn B, Hoàng Văn Tcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Út có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND H1ện Lục Yên;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an H1ện 02 bản;
- Thi hành án DS H1ện;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Nguyễn Đỗ Quỳnh